TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2483/2024/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần Thiên A,** sinh năm 1984, địa chỉ: số 146 đường T, Phường S, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà **Nguyễn Hoàng B**, sinh năm 1984, địa chỉ: số 146 đường T, Phường S, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thiên A và bà Nguyễn Hoàng B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Trần Hoàng T sinh ngày 26/10/2012 và Trần Anh Thư sinh ngày 05/12/2016. Ông bà thỏa thuận giao 2 con chung cho bà Nguyễn Hoàng B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phong cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/trẻ

[3] Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Trần Thiên A và bà Nguyễn Hoàng B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Trần Thiên A và bà Nguyễn Hoàng B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2010, quyển số 19/TT do Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19/11/ cho ông Phong và bà Yến hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- *Về con chung*: ông Trần Thiên A và bà Nguyễn Hoàng B có 02 con tên là Trần Hoàng T sinh ngày 26/10/2012 và Trần Anh Thư sinh ngày 05/12/2016. Ông bà thỏa thuận giao 02 trẻ Trần Hoàng T sinh ngày 26/10/2012 và Trần Anh Thư sinh ngày 05/12/2016 cho bà Nguyễn Hoàng B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Thiên A cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/trẻ, cấp dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông Phong được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ khi bà Yến có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phong chưa thi hành số tiền nêu trên thì ông Phong còn phải trả cho bà Yến tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: ông Trần Thiên A và bà Nguyễn Hoàng B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Trần Thiên A và bà Nguyễn Hoàng B tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0054318 ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Thiên A và bà Nguyễn Hoàng B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ngọc Yến